

Số:108/QĐ- MNDTr

Diễn Trung, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý 3 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường Mầm non Diễn Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN quý 3 năm 2025 của Trường Mầm non Diễn Trung.

(Có biểu số: 03 ban hành kèm theo TT 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 và phụ lục 3.1 kèm theo)

Hình thức công khai: Công khai trên bảng tin công khai của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan căn cứ thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Thái Thị Lý

BÁO CÁO CHI TIẾT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN QUÝ 3 NĂM 2025

ĐVT: đồng

Số TT		Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán			
			Tổng số	NSNN giao	Học phí	Tiếng anh - Erobich TC
A		Quyết toán thu				
I		Phản thu				
II		Số thu nộp NS				
III		Số được để lại chi theo CĐ				
Số TT		Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán			
			Tổng số	NSNN giao	Học phí	Tiếng anh - Erobich TC
Mục	Tiểu mục	Các khoản chi	1.555.410.881	1.555.410.881		
		KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	1.555.410.881	1.555.410.881		
		Giáo dục mầm non	1.555.410.881	1.555.410.881		
6000		Tiền lương	893.982.966	893.982.966		
	6001	Lương theo ngạch, bậc	893.982.966	893.982.966		
6100		Phụ cấp lương	496.319.194	496.319.194		
	6101	Phụ cấp chức vụ	12.869.510	12.869.510		
	6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	316.462.580	316.462.580		
	6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	7.722.000	7.722.000		
	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	159.265.104	159.265.104		
6300		Các khoản đóng góp	158.716.000	158.716.000		
	6301	Bảo hiểm xã hội	129.144.000	129.144.000		
	6302	Bảo hiểm y tế	22.192.000	22.192.000		
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	7.380.000	7.380.000		
6700		Công tác phí	2.000.000	2.000.000		
	6704	Khoản công tác phí	2.000.000	2.000.000		

6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	4.392.721	4.392.721		
	6501	Tiền điện	4.392.721	4.392.721		
	Tổng cộng quyết toán chi		1.555.410.881	1.555.410.881		

Diễn Trung, ngày 08 tháng 10 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Tình

Thái Thị Lý